



HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
(Kiêm Giấy Đề Nghị Mở Tài Khoản)

Mẫu dành cho Tổ chức lưu ký tại NHLK

Số:/202.../FPST

Hợp đồng mở tài khoản này (“Hợp đồng”) được ký tại Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....giữa:

1. NHÀ ĐẦU TƯ TỔ CHỨC (Sau đây gọi là “**Khách hàng**”)

KHÁCH HÀNG (Chữ in hoa):

Giấy CN ĐKDN:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: MST:

Điện thoại di động: Email:

Tài khoản số: Tại ngân hàng:

Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức:

Chức vụ:

Số CMT/CCCD/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Tài khoản giao dịch chứng khoán số:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT (Sau đây gọi là “**FPTS**”)

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: MST:

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Điệp Tùng Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo Ủy quyền:..... Chức vụ:

Giấy ủy quyền số:..... Ngày:

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán với bản “Các điều khoản và điều kiện Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán” và bản “Thông tin Khách hàng và Đăng ký dịch vụ” đính kèm.

Bản “Các điều khoản và điều kiện Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán” và bản “Thông tin Khách hàng và Đăng ký dịch vụ” là các phần không tách rời và có giá trị pháp lý như Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán này.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

KHÁCH HÀNG

(Ký, họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

(Ký, họ tên, đóng dấu)

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
(Ban hành theo Quyết định 108-2022/QĐ/FPTS-FHR ngày 15/11/2022 của TGD Công ty cổ phần Chứng khoán FPT)

Điều 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- 1.1 Khách hàng đề nghị và FPTS đồng ý mở một tài khoản giao dịch chứng khoán, gọi tắt là “Tài khoản Giao dịch” đứng tên Khách hàng để thực hiện các giao dịch chứng khoán cho Khách hàng.
- 1.2 FPTS cung cấp cho Khách hàng bao gồm nhưng không hạn chế bởi các dịch vụ/tiện ích trên Tài khoản Giao dịch sau đây:
 - Môi giới mua, bán chứng khoán;
 - Các dịch vụ khác theo thỏa thuận giữa Khách hàng và FPTS.

Điều 2: CAM KẾT MẶC ĐỊNH

- 2.1 Khách hàng xác nhận vào thời điểm ký kết Hợp đồng này, Khách hàng đã tìm hiểu và được hướng dẫn đầy đủ về các dịch vụ và phương thức giao dịch của FPTS (đăng ký tại bản “Thông tin Khách hàng và Đăng ký dịch vụ” đính kèm Hợp đồng này) cũng như ý thức được những rủi ro có thể xảy ra từ việc sử dụng các dịch vụ này, tự nguyện đăng ký sử dụng và chấp nhận những mất mát, thiệt hại phát sinh (nếu có) từ việc sử dụng các dịch vụ này;
- 2.2 Khách hàng đồng ý rằng FPTS chỉ phải thông báo các thông tin liên quan đến Tài khoản Giao dịch của Khách hàng qua tin nhắn SMS và/hoặc Email đã đăng ký với FPTS. Trong trường hợp có sự thay đổi về thông tin này, Khách hàng phải chủ động thông báo cho FPTS;
- 2.3 Khách hàng phải cung cấp thông tin theo yêu cầu của FPTS và chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với FPTS khi thực hiện giao dịch chứng khoán trên Tài khoản Giao dịch của mình tại FPTS;
- 2.4 Khi ký tên vào các chứng từ, tài liệu, phiếu lệnh giao dịch ... để yêu cầu FPTS thực hiện giao dịch trên tài khoản của mình tại FPTS, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị FPTS thực hiện giao dịch cho mình. FPTS chỉ có trách nhiệm thực hiện giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng mà không phải chịu trách nhiệm về các quyết định giao dịch chứng khoán của Khách hàng;
- 2.5 Khi ủy quyền cho người khác thực hiện giao dịch trên Tài khoản Giao dịch của mình tại FPTS, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng và đồng ý chịu trách nhiệm cuối cùng về các nghĩa vụ phát sinh do người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền;
- 2.6 Khách hàng ý thức được những rủi ro có thể xảy ra khi thực hiện giao dịch chứng khoán và chấp nhận những mất mát, thiệt hại phát sinh (nếu có);
- 2.7 Khách hàng đồng ý ủy quyền cho FPTS được đề nghị Ngân hàng lưu ký:
 - Xác nhận và phong tỏa số dư tiền, số dư chứng khoán trên tài khoản của Khách hàng tại Ngân hàng lưu ký khi Khách hàng đặt lệnh giao dịch qua FPTS;
 - Trích tiền, chứng khoán trên tài khoản của Khách hàng tại Ngân hàng lưu ký để thanh toán cho các lệnh mua, bán chứng khoán đã khớp và các khoản phí, thuế (nếu có) phát sinh.
- 2.8 Khách hàng cam kết thanh toán đúng hạn các khoản phí, thuế theo quy định của Pháp luật, của các cơ quan quản lý về chứng khoán và của FPTS.

Điều 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

3.1 QUYỀN:

- 3.1.1 Được đặt lệnh mua, bán chứng khoán theo các phương thức đặt lệnh đã đăng ký với FPTS;
- 3.1.2 Được quyền yêu cầu FPTS cung cấp sao kê, các dữ liệu về hoạt động giao dịch trên Tài khoản Giao dịch tại FPTS.

3.2 NGHĨA VỤ:

- 3.2.1 Khi thực hiện giao dịch, Khách hàng phải tuân thủ các hướng dẫn, qui định của FPTS và các quy định của Pháp luật;
- 3.2.2 Nộp các loại phí giao dịch, phí dịch vụ, thuế và các khoản phí khác theo quy định của Pháp luật, của các cơ quan quản lý về chứng khoán và của FPTS trong từng thời kỳ;
- 3.2.3 Bảo mật các thông tin liên quan đến Tài khoản Giao dịch, mật khẩu, Thiết bị xác thực người dùng - Token Card và phải thông báo ngay cho FPTS khi các thông tin này bị tiết lộ;
- 3.2.4 Thông báo kịp thời cho FPTS khi phát hiện thấy các sai sót, nhầm lẫn trên Tài khoản Giao dịch hoặc Tài khoản Giao dịch bị lợi dụng hay có những vấn đề bất thường.

Điều 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA FPTS

4.1 QUYỀN:

- 4.1.1 Được quyền thu phí và thay đổi Biểu phí dịch vụ. Biểu phí thay đổi sẽ được FPTS thông báo tại các địa điểm giao dịch của FPTS và Website <http://www.fpts.com.vn> trước khi có hiệu lực;
- 4.1.2 Trong trường hợp Khách hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Khách hàng đối với FPTS, FPTS có quyền yêu cầu Ngân hàng lưu ký sử dụng tiền trong tài khoản thanh toán của Khách hàng và/hoặc bán một phần hay hoàn bộ chứng khoán trong tài khoản của Khách hàng để thanh toán các nghĩa vụ đó. Trong trường hợp số dư tiền và/hoặc chứng khoán của Khách hàng không đủ để thanh toán các nghĩa vụ phát sinh, FPTS có quyền yêu cầu Khách hàng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có).

4.2 NGHĨA VỤ:

- 4.2.1 Cung cấp các dịch vụ cho Khách hàng theo nội dung của Hợp đồng này tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật;
- 4.2.2 Cung cấp cho Khách hàng các thông tin, dữ liệu về Tài khoản Giao dịch và hoạt động giao dịch trên Tài khoản Giao dịch của Khách hàng;
- 4.2.3 Bảo mật các thông tin, dữ liệu về Tài khoản Giao dịch và hoạt động giao dịch trên Tài khoản Giao dịch của Khách hàng. FPTS chỉ cung cấp thông tin cho bên thứ ba khi có sự đồng ý của Khách hàng hoặc khi FPTS phải cung cấp theo qui định của Pháp luật;
- 4.2.4 Trong trường hợp FPTS rút khỏi nghiệp vụ môi giới, giải thể hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, FPTS cam kết đảm bảo tốt nhất quyền lợi của Khách hàng theo đúng qui định của Pháp luật;
- 4.2.5 Bồi thường thiệt hại cho Khách hàng trong trường hợp FPTS vi phạm Hợp đồng này. Mức bồi thường thiệt hại do các bên thỏa thuận cụ thể hoặc theo quy định của Pháp luật.

Điều 5: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CHẤM DỨT

FPTS có toàn quyền sửa đổi, bổ sung hay chấm dứt bất kỳ điều khoản và điều kiện nào trong bản “Các điều khoản và điều kiện Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán” này vào bất kỳ thời điểm nào. Bản cập nhật mới nhất được FPTS thông báo tại các địa điểm giao dịch của FPTS, trên trang thông tin điện tử chính thức của công ty <http://www.fpts.com.vn> và gửi tới email Khách hàng đăng ký với FPTS, sẽ có hiệu lực áp dụng thay thế bản cũ sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo và trở thành một phần không thể tách rời của Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán đã được ký giữa Khách hàng và FPTS mà không cần sự đồng ý của Khách hàng. Việc sử dụng dịch vụ sau ngày mà bản cập nhật mới có hiệu lực sẽ được xem là sự chấp nhận hoàn toàn của Khách hàng đối với bản cập nhật đó. Nếu Khách hàng không đồng ý với bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào, Khách hàng có thể liên hệ FPTS để được giải thích hoặc đề nghị bằng văn bản về việc chấm dứt sử dụng dịch vụ và/hoặc đóng tài khoản giao dịch chứng khoán tại FPTS.

Điều 6: LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 6.1 Tất cả nội dung và các điều khoản của Hợp đồng này được điều chỉnh bởi Luật pháp của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- 6.2 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ được hai bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Trường hợp các bên không giải quyết được bằng hòa giải, tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án Việt Nam có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng mà các bên bắt buộc phải thi hành.

Điều 7: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- 7.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký;
- 7.2 Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có các vấn đề phát sinh khiến bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng này được xác định là không có hiệu lực và không khả thi, những điều khoản còn lại vẫn sẽ có hiệu lực và ràng buộc các bên trong phạm vi Pháp luật cho phép;
- 7.3 Hợp đồng có thể bị chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - Khách hàng yêu cầu chấm dứt hợp đồng;
 - Khách hàng vi phạm nghĩa vụ, thực hiện hành vi bị cấm theo qui định của Pháp luật;
 - Khách hàng bị giải thể, bị phá sản, bị chia tách, hợp nhất hay sáp nhập;
 - FPTS giải thể, bị phá sản, bị đình chỉ hoạt động, bị thu hồi giấy phép hoạt động.
- 7.4 Các Bên hoặc người thừa kế quyền và nghĩa vụ của các Bên phải thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng này đối với Bên kia ngay cả khi Hợp đồng đã chấm dứt;
- 7.5 Các nghĩa vụ của Khách hàng đối với FPTS phát sinh từ Hợp đồng này và các Hợp đồng khác được ký giữa hai bên vẫn sẽ tiếp tục hiệu lực và ràng buộc trách nhiệm của Khách hàng cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện toàn bộ và dứt điểm mà không bị hạn chế và/hoặc ràng buộc bởi việc Hợp đồng bị chấm dứt;
- 7.6 Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau và bằng tiếng Việt. FPTS giữ một (01) bản, Khách hàng giữ một (01) bản.

KHÁCH HÀNG

(Ký, họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

(Ký, họ tên, đóng dấu)

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG VÀ ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ

(Kèm theo Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán kèm Giấy đề nghị mở tài khoản
ban hành theo Quyết định 108-2022/QĐ/FPTS-FHR ngày 15/11/2022 của TGD Công ty cổ phần Chứng khoán FPT)

A. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

1. Phương thức giao dịch

- Giao dịch qua điện thoại (*Bắt buộc sử dụng Token Card*)
 Giao dịch trực tuyến:
(EzTrade, EzMobileTrading, EzMobileFutures)
- Sử dụng Tên truy cập và Mật khẩu – Miễn phí
 Sử dụng Token card

2. Sản phẩm dịch vụ

- Giao dịch Ký quỹ chứng khoán (EzMargin/Mortgage)
 Giao dịch Ký quỹ chứng khoán theo sức mua (EzMarginPro)
 Giao dịch Chứng khoán phái sinh (EzFutures)
 Dịch vụ Tư vấn đầu tư (EzTVDT)
 Dịch vụ cho FPTS vay tiền (EzSaving)
 Dịch vụ chuyển tiền trực tuyến (EzTransfer)
 Chuyển tiền không hạn chế Người thụ hưởng (*Áp dụng cho tài khoản Sử dụng Thiết bị xác thực người dùng - Token card*)
 Chuyển tiền đến Người thụ hưởng sau (*Tài khoản ngân hàng của chủ tài khoản hoặc người được ủy quyền*):

Đơn vị/người thụ hưởng:

Số tài khoản 1:..... Số tài khoản 2:.....

Tại ngân hàng:..... Tại ngân hàng:.....

Chi nhánh: Chi nhánh:

Tỉnh/Thành phố: Tỉnh/Thành phố:

3. Phương thức nhận thông báo giao dịch

- Nhận email kết quả giao dịch hàng ngày (*Áp dụng cho lệnh đặt tại sàn và qua điện thoại*):.....
 Nhận email sao kê tài khoản hàng tháng:
- Nhận sao kê hàng tháng bằng đường thư tới địa chỉ:.....
- Nhận email hóa đơn điện tử:.....Mã số thuế:
- Nhận tin nhắn SMS tới số điện thoại:

FPTS thu theo biểu phí công bố tại từng thời điểm	FPTS không thu phí
<input type="checkbox"/> Thông báo số dư đầu ngày	<input type="checkbox"/> Thông báo kết quả khớp lệnh đặt lệnh qua Sàn/điện thoại
<input type="checkbox"/> Thông báo kết quả khớp lệnh giao dịch trực tuyến	<input type="checkbox"/> Thông báo liên quan đến thực hiện quyền
	<input type="checkbox"/> Thông báo liên quan đến dịch vụ giao dịch ký quỹ
	<input type="checkbox"/> Thông báo khác từ FPTS

Lưu ý: Khách hàng có thể đăng ký/hủy đăng ký các sản phẩm/dịch vụ tại mục (2) và (3) qua trang giao dịch trực tuyến của FPTS.

B. THÔNG TIN VỀ KHÁCH HÀNG

I. Thông tin về tài sản và kiến thức đầu tư chứng khoán của Khách hàng

1. Mục tiêu đầu tư	Thu nhập: %	Tăng trưởng dài hạn: %	
	Tăng trưởng trung hạn: %	Tăng trưởng ngắn hạn: %	
	Tổng 100%		
2. Mức độ chấp nhận rủi ro	Thấp: %	Trung bình: %	Cao: %
	Tổng 100%		
	<input type="checkbox"/> Chưa biết	<input type="checkbox"/> Còn nhiều hạn chế	<input type="checkbox"/> Tốt
3. Hiểu biết về đầu tư	<input type="checkbox"/> Chưa có	<input type="checkbox"/> Tín phiếu kho bạc	<input type="checkbox"/> Cổ phiếu
	<input type="checkbox"/> Trái phiếu	<input type="checkbox"/> Bán khống	<input type="checkbox"/> Chứng khoán khác

5. Đây có phải là tài khoản ủy thác hay không?

Có

Không

Họ tên người được ủy thác:

Điện thoại:

6. Tài khoản tại Công ty chứng khoán khác (Nếu có)

STT	Tên Công ty chứng khoán	Số tài khoản giao dịch chứng khoán

I. Thông tin liên quan đến Hoa Kỳ (cho mục đích tuân thủ FATCA - Đạo luật tuân thủ thuế đối với tài khoản ở nước ngoài của Hoa Kỳ)

- (1) Nhà đầu tư tổ chức không phải thành lập tại Hoa Kỳ hoặc đăng ký kinh doanh tại Hoa Kỳ, và không có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ.
- (2) Nhà đầu tư tổ chức có nơi thành lập hoặc đăng ký địa chỉ kinh doanh hoặc đối tượng phải khai thuế tại Hoa Kỳ
- (3) Nhà đầu tư tổ chức có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ nhưng không phải được thành lập hoặc đăng ký địa chỉ kinh doanh tại Hoa Kỳ:

<input type="checkbox"/> Định chế tài chính (Định chế có liên quan đến hoạt động chứng khoán, chủ thể thực hiện các hoạt động đầu tư, hoặc công ty bảo hiểm có liên quan đến FATCA)	<input type="checkbox"/> Tổ chức có chỉ định, định kỳ chuyển khoản vào tài khoản tại Hoa Kỳ hoặc chỉ định nhận tiền từ tài khoản mở tại Hoa Kỳ
<input type="checkbox"/> Tổ chức có địa chỉ đăng ký tại Hoa Kỳ	<input type="checkbox"/> Tổ chức có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ
<input type="checkbox"/> Tổ chức có địa chỉ gửi/nhận thư tại Hoa Kỳ	<input type="checkbox"/> Tổ chức có số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ
<input type="checkbox"/> Tổ chức có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ	<input type="checkbox"/> Tổ chức có Nhà đầu tư/cổ đông/chủ sở hữu trên 10% cổ phần là công dân/đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ

Nếu Khách hàng là trường hợp (2) hoặc (3): Khách hàng cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA bao gồm mẫu đơn W-9 với đối tượng (2) hoặc W-8BenE với đối tượng (3) và/hoặc các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của FPTIS trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này. Trường hợp Khách hàng không cung cấp bộ tài liệu FATCA trong vòng 90 ngày cho FPTIS thì tài khoản của Khách hàng này được phân loại là "Tài khoản chống đối".

Khách hàng đồng ý cho FPTIS truy cập tất cả các thông tin liên quan đến các tài khoản của Khách hàng. Đồng thời, cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về rà soát khách hàng của FATCA, Khách hàng, theo đây, đồng ý cho FPTIS báo cáo thông tin về các tài khoản của Khách hàng cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc cơ quan thuế có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA.

II. Chữ ký mẫu của Khách hàng – Tài khoản số.....

Chữ ký 1

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chữ ký 2

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHẦN DÀNH CHO FPTIS

CÁN BỘ MỞ TÀI KHOẢN

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ KIỂM SOÁT

(Ký và ghi rõ họ tên)